

Bản án số 432/2022/HS-PT

Ngày 23-6-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Tất Nam;

Các Thẩm phán: ông Chu Thành Quang;

ông Hồ Sỹ Hưng.

- Thư ký phiên tòa: ông Phạm Thành Trung - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Trọng Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 93/2022/TLHS-PT ngày 25 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Văn T1 và các bị cáo khác, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án số 26/2021/HS-ST ngày 22-12-2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Bị cáo kháng cáo:

1. Nguyễn Văn T1 sinh ngày 07/10/1993 tại thành phố P, tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Lưu Thị L; tiền án: ngày 23/08/2011 bị Tòa án quân sự khu vực 2 - Quân khu 3 xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản”; ngày 28/09/2011 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xử phạt 08 năm tù về tội “Cướp tài sản”; tổng hợp hình phạt chung của cả hai bản án buộc Nguyễn Văn T1 phải thi hành là 12 năm 06 tháng tù, đến tháng 06 năm 2019 Nguyễn Văn T1 chấp hành xong hình phạt tù (chưa được xóa án tích); tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 02/07/2020; có mặt.

2. Thào A S (còn có tên gọi khác là Thào A D) sinh năm 1995; tại huyện V, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: bản C, xã X, huyện V, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thào A D (đã chết) và bà Sòng Thị M; có vợ là Hạng Thị P và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03/07/2020; có mặt.

3. Hạng A T2 sinh ngày 15/6/2002 tại huyện M, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: bản P, xã L, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hạng A S và bà Tráng Thị M; tiền án: ngày 24/04/2020 bị Toà án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (chưa thi hành án); tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03/07/2020; có mặt.

4. Nguyễn Trung Đ sinh ngày 29/12/1995 tại huyện L, tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: tiểu khu K, thị trấn K, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Trương Thị L; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 02/07/2020; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T1 và bị cáo Thào A S*: Luật sư Đàm Mạnh H - Trung tâm tư vấn pháp luật cho người nghèo và người dân tộc thiểu số tỉnh Sơn La; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hạng A T2 và bị cáo Nguyễn Trung Đ*: Luật sư Trần Bích L - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Hồi 17 giờ 30 phút ngày 02/07/2020, tổ công tác Công an huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La phối hợp với các lực lượng chức năng làm nhiệm vụ tại bản Bó Nhàng 2, xã Vân Hồ, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La, phát hiện Nguyễn Trung Đ đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Trung Đ. Vật chứng thu giữ 122 túi hồng phiến bên trong chứa các viên nén màu hồng, được cất giấu trong 01 chiếc xô bằng nhựa màu xanh bên trong chứa sấp và mật ong khoảng 12 kg. Tạm giữ: 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 7Plus và 3.500.000 đồng.

Mở rộng điều tra, ngày 02/07/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La ra Lệnh bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Văn T1 về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Tạm giữ: 02 ĐTDĐ có nhãn hiệu SamSung Galaxy A11 và REDMI7.

Ngày 03/07/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La ra Lệnh khám xét chỗ ở đối với Nguyễn Trung Đ; trú tại tiểu khu K, thị trấn K, huyện L, tỉnh Hà Nam và tại thôn Nội Hợp xã Nam Phong, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội. Kết quả khám xét thu giữ tại chỗ ở thôn Nội Hợp, xã Nam Phong, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội: 02 gói ni lon bên trong chứa chất bột màu hồng và màu trắng (nghi ma túy tổng hợp), 01 viên nén màu hồng (nghi hồng phiến).

Ngày 03/07/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La ra Lệnh giữ người và bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Hạng A T2 và Thào A S về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Ngày 02/07/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La, thành lập Hội đồng mở niêm phong cân tịnh, xác định khối lượng, trích mẫu trưng cầu giám định số vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Trung Đ.

122 túi hồng phiến, bên trong có 23.690 viên nén màu hồng, có tổng khối lượng 2.407,06 gam. Trích lấy mỗi túi 05 viên nén màu hồng, tổng cộng 610 viên màu hồng, có khối lượng 58,36 gam, ký hiệu các mẫu từ: Đ, Đ2, Đ4, Đ6, Đ8, Đ10... đến Đ242, làm mẫu gửi trưng cầu giám định chất ma túy.

Kết luận giám định số 1160 ngày 07/07/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *các mẫu gửi giám định ký hiệu Đ, Đ2, Đ4, Đ6, Đ8, Đ10... đến Đ242 đều là ma túy; loại Methamphetamine, tổng khối lượng của các mẫu gửi giám định là 58,36 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 2.407,06 gam; loại Methamphetamine.*

Ngày 03/07/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La, thành lập Hội đồng mở niêm phong cân tịnh, xác định khối lượng, trích mẫu trưng cầu giám định số vật chứng thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Nguyễn Trung Đ, tại thôn Nội Hợp, xã Nam Phong, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội.

01 gói ni lon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, có khối lượng 0,75 gam, trích lấy toàn bộ 0,75 gam ký hiệu ĐK làm mẫu giám định chất ma túy. 01 gói ni lon bên trong chứa chất bột màu hồng, có khối lượng 1,14 gam, trích lấy toàn bộ 1,14 gam ký hiệu ĐK1 làm mẫu giám định chất ma túy. 01 viên nén màu hồng có khối lượng 0,10 gam, trích lấy toàn bộ 0,10 gam ký hiệu ĐK2 làm mẫu giám định chất ma túy.

Kết luận giám định số 1166 ngày 09/07/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *mẫu gửi giám định ký hiệu ĐK, ĐK2 đều là ma túy, loại Methamphetamine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,85 gam. Mẫu gửi giám định ký hiệu ĐK1, là ma túy, loại MDMA; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 1,14 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,85 gam loại Methamphetamine và 1,14 gam loại MDMA.*

Quá trình điều tra Nguyễn Văn T1, Nguyễn Trung Đ, Hạng A T2 và Thào A S khai nhận: khoảng tháng 4/2020 Hạng A T2 đến khu vực Km 82, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La bốc mận thuê cho một người đàn ông tên Việt ở Hà Nam (không rõ họ, địa chỉ). Trong thời gian quen biết Việt, T2 đưa Việt về nhà chơi, sau đó T2 đưa Việt sang Lào gặp một người đàn ông dân tộc Mông tên Tùng Say (không biết địa chỉ cụ thể), T2 mua được khoảng 13 viên hồng phiến (còn Việt mua được khối lượng ma túy cụ thể bao nhiêu T2 không biết), sau đó Việt và T2 cùng nhau S dụng ma túy tại lán nương của Tùng Say, số ma túy còn lại Việt cất giấu vào người và cùng T2 đi theo đường cũ về nhà T2, sau đó Việt đi về nhà ở Hà Nam. Khoảng 05 ngày sau Việt gọi điện thoại bảo T2 xuống Hà Nam chơi, T2 đồng ý và đi xe khách ngay trong ngày xuống bến xe thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam thì Việt đến đón và đưa T2 vào một nhà nghỉ không biết

tên ở khu vực gần trụ sở Công an huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam. Trong thời gian ở đây Việt đã đưa cho T2 50.000.000 đồng (trong đó 30.000.000 đồng trả tiền làm thuê bốc quả mận và 20.000.000 đồng trả tiền công cho lần T2 đưa Việt sang Lào mua ma túy). Cũng trong thời gian này, T2 quen biết Nguyễn Văn T1, hai người cho nhau số điện thoại để liên lạc. Khoảng 10 ngày sau T2 đi về nhà ở bản Pha Đón, xã Lóng Sập.

Khoảng tháng 05/2020, T2 đang ở nhà thì có người đàn ông dân tộc Mông (Lào) đến nhà tự giới thiệu tên Nánh, T2 đưa Nánh đến nhà Thào A S, khi T2 đang ở nhà S thì nhận được điện thoại của Nguyễn Văn T1, thông báo sẽ từ Hà Nam lên nhà T2 chơi, T2 đồng ý. Sau đó T2 bảo S tìm mua ma túy để S dụng, S dẫn đường đưa T2 đi sang Lào, đến một lán nương của một người đàn ông (không biết họ, tên, địa chỉ), T2 mua của người đàn ông này 100 viên hồng phiến với giá 2.700.000 đồng, sau khi mua được ma túy T2 cất giấu số ma túy trên vào người và cùng S theo đường cũ đi về nhà S ở bản Cột Móc, xã Tân Xuân, huyện Vân Hồ. Cũng trong thời gian T2 và Nánh ở nhà S, thì Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Trung Đ từ Hà Nam đi xe khách lên huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La vào nhà nghỉ Vân Luông nghỉ ở đó, T1 gọi điện thoại báo T2 ra đón T1. T2, S và Nánh đi hai xe máy ra nhà nghỉ Vân Luông đón T1, còn Đ ở lại nhà nghỉ Vân Luông, khi về đến nhà S, T2 lấy số hồng phiến đã mua được trước đó cùng T1 và S S dụng (không rõ hết bao nhiêu viên hồng phiến), số còn lại T2 bán cho một người đàn ông không quen biết ở ngã ba thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu được 3.000.000 đồng, số tiền này T2 đã S dụng hết cho cá nhân. T2 gửi S số tiền 50.000.000 đồng để S cất giữ hộ, ngày hôm sau T2 thuê một người đàn ông (không quen biết) đi 02 xe máy cùng T1 và Nánh ra nhà nghỉ Vân Luông, sau đó Nánh và người đàn ông đi xe máy do T2 thuê đi về, còn T1 và T2 đi vào nhà nghỉ Vân Luông thì gặp Nguyễn Trung Đ ở đó, đến chiều cùng ngày T1, Đ và T2 cùng nhau đi xe khách về Hà Nam chơi. Khi đến Hà Nam, do T2 không có chỗ ở nên T1 bảo Đ thuê phòng trọ ở thôn Nội Hợp, xã Nam Phong, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội để T1, Đ và T2 cùng ở với nhau. Trong thời gian ở nhà trọ này, T1 mua 01 gói ma túy tổng hợp (không biết khối lượng cụ thể) hết 1.000.000 đồng của một người đàn ông tên Chung, ở huyện Phú Xuyên, Hà Nội, T1 mang về nhà trọ cùng T2, Đ S dụng, số ma túy còn lại T1 cất giấu trong phòng trọ để S dụng và bán kiếm lời. Trong thời gian ở trọ, T1 đã trả cho T2 80.000.000 đồng (tiền T1 vay của T2 trước đó), T2 nhận tiền và nhờ T1 gửi cho Thào A S để S cất giữ hộ T2, T1 gọi điện cho Thào A S bảo S cung cấp số tài khoản để T1 chuyển 80.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, S mang 80.000.000 đồng đến đưa cho Hạng Thị Mỹ (mẹ của T2), trú tại bản Pha Đón, xã Lóng Sập Mộc Châu, tỉnh Sơn La cất giữ.

Ngày 29/6/2020 khi T1, T2 và Đ đang ở phòng trọ tại thôn Nội Hợp xã Nam Phong, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội, T1 bảo T2 và Đ tìm mua hồng phiến với số lượng lớn về bán kiếm lời, tất cả đồng ý. T1 biết nhà T2 ở huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La có thể mua được ma túy, T1 bảo T2 gọi điện về cho người nhà tìm mua ma túy, T2 đồng ý và gọi điện thoại cho Thào A S bảo S

tìm mua 04 bánh hồng phiếu, S đồng ý nhưng bảo T2 hiện S không có tiền, T2 trao đổi lại nội dung nói chuyện điện thoại giữa T2 và S cho T1 biết. T1 gọi điện cho S bảo hiện có 60.000.000 đồng và bảo S nhắn tin số tài khoản để T1 chuyển tiền, đồng thời T1 gọi điện cho S bảo là cứ mua hộ ma túy, số tiền còn thiếu T1 sẽ chuyển trả sau khi bán được ma túy. Cùng ngày 29/6/2020, T1 đã chuyển cho S 60.000.000 đồng, sau khi nhận được tiền S gọi điện thông báo cho T2 và T1 biết giá 01 bánh hồng phiếu 70.000.000 đồng, T1 và T2 đồng ý. T2 bảo S lấy 50.000.000 đồng T2 gửi S trước đó để góp vào cùng số tiền 60.000.000 đồng của T1 được tổng cộng 110.000.000 đồng mua 04 bánh hồng phiếu, số tiền còn lại xin mua nợ, S đồng ý.

Ngày 01/07/2020, S từ nhà ở bản Cột Mốc, xã Tân Xuân, huyện Vân Hồ tỉnh Sơn La mang theo 110.000.000 đồng và rủ Thảo A Pháy (Páy) ở cùng bản đi sang Lào vào lán nương của một người đàn ông dân tộc Mông (Lào) tên Su hỏi mua được 04 bánh hồng phiếu với giá 108.000.000 đồng, Su cho thêm S và Pháy 02 túi hồng phiếu, Su bảo S trả thêm 1.000.000 đồng tiền công tìm mua số hồng phiếu trên, S đồng ý. Sau khi mua được ma túy, S và Pháy đi theo đường cũ về nhà, khi về đến nhà S cất giấu số ma túy trên vào buồng ngủ. Sáng ngày 02/07/2020, S gọi điện cho T1 và T2 thông báo đã mua được 04 bánh hồng phiếu và bảo T1, T2 lên nhà S giao nhận ma túy, T1 đồng ý và bảo Đ cùng T1 lên nhà S ở bản Cột Mốc, xã Tân Xuân, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La để nhận 04 bánh hồng phiếu mang về Hà Nam bán kiếm lời. Trước khi T1 và Đ lên nhà S lấy ma túy, T1 gửi T2 ở lại nhà Nguyễn Hoàng Anh, trú tại Tổ 3 phường Thanh Tuyên, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 02/07/2020, T1 và Đ đi xe Taxi từ thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đến huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La thì T1 và Đ vào nhà nghỉ Vân Luông, huyện Vân Hồ để nghỉ, sau đó T1 gọi điện cho S thông báo đã cùng Đ lên đến huyện Vân Hồ để nhận 04 bánh hồng phiếu. T1 bàn với S cách cất giấu 04 bánh hồng phiếu vào 01 bao tải quả mận hậu, S bảo đã cất giấu 04 bánh hồng phiếu và 02 túi hồng phiếu vào trong 01 cái xô đựng mật ong và yêu cầu T1 trả tiền mật ong là 1.000.000 đồng, S và T1 thống nhất địa điểm giao nhận hồng phiếu tại khu vực cây xăng, xã Xuân Nha, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La. Trao đổi xong S bảo Thảo A Pháy đi giao ma túy đựng trong xô mật ong, Pháy bảo để Pháy rủ thêm Thảo A Sáu (anh trai) ở cùng bản đi giao ma túy. S đồng ý và thống nhất ngoài số tiền lãi sau khi mua bán số hồng phiếu trên, S và Pháy sẽ trích ra 4.000.000 đồng để trả công cho Sáu. Sau đó Pháy và Sáu cầm theo 01 chiếc xô bên trong có cất giấu ma túy đi ra khỏi nhà S, Pháy đi xe máy BKS 26P1-079.16, còn Sáu được S giao cho xe máy BKS 26P1-066.43, đi giao ma túy cho người nhận ở cây xăng, xã Xuân Nha. Tại nhà nghỉ Vân Luông, T1 đưa cho Đ 5.000.000 đồng để đi xe Taxi và trả 1.000.000 đồng tiền mật ong cho người bán ma túy.

Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày 02/07/2021, Đ đi xe Taxi của Lê Văn Dũng, trú tại bản Bó Nhàng 1, xã Vân Hồ, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La, đến cây xăng xã Xuân Nha, thì Đ gọi điện thoại cho T1 theo số thuê bao 0377.345.772,

thông báo cho T1 biết đã đến cây xăng xã Xuân Nha, cùng lúc này Sáu đi đến hỏi Đ đang ngồi trên xe Taxi « Người của T1 à » và ra hiệu cho Đ đi theo, khi đi được một đoạn đường, Đ bảo người lái xe Taxi dừng xe, hạ cửa kính xe xuống và gọi đưa cho Sáu 1.000.000 đồng. Sau đó Sáu tiếp tục điều khiển xe máy BKS 26P1-066.43 đi trước dẫn đường hướng về Ủy ban nhân dân xã Xuân Nha, huyện Vân Hồ, khi xe Taxi chở Đ đi được khoảng 100 m thì thấy một người đàn ông dân tộc Mông, đi xe máy đội mũ bảo hiểm chở theo một xô màu xanh bên trong có ma túy đến giao cho Đ. Đ nhận xô mật ong cất vào cốp phía sau xe Taxi, sau đó Đ tiếp tục đi xe Taxi quay lại theo đường cũ ra đường quốc lộ 6, đến khu vực bản Bó Nhàng 2, xã Vân Hồ, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La thì Nguyễn Văn T1 gọi điện thông báo hiện đang có lực lượng Công an kiểm tra tại khu vực từ đường quốc lộ 6 rẽ vào xã Xuân Nha, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La. Đ xuống xe Taxi cầm theo xô chứa mật ong và ma túy đi vào một quán nước ở bên đường thuộc bản Bó Nhàng 2, xã Vân Hồ, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La thì bị lực lượng chức năng kiểm tra phát hiện, bắt quả tang, cùng số vật chứng như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số 129/CTr-VKS-P1 ngày 01-11-2021, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố Nguyễn Văn T1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự và Hạng A T2, Nguyễn Trung Đ, Thào A S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại Bản án số 26/2021/HS-ST ngày 22-12-2021, Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La đã quyết định:

- Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; các điểm s, t khoản 1 Điều 51; các điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 40 Bộ luật hình sự; khoản 4 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự; xử phạt Nguyễn Văn T1 tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; các điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 40 Bộ luật hình sự; khoản 4 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự; xử phạt bị cáo Thào A S (tên gọi khác Thào A D) tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 56; Điều 40 Bộ luật hình sự; khoản 4 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự; xử phạt bị cáo Hạng A T2 tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; tổng hợp với hình phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án số 54/2020/HS-ST ngày 24/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; buộc bị cáo Hạng A T2 chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là tử hình; tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; các điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 40 Bộ luật hình sự; khoản 4 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Trung Đ tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định việc xử lý vật chứng, về án phí theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

- Ngày 24-12-2021, bị cáo Nguyễn Văn T1 có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt.

- Ngày 28-12-2021, bị cáo Thào A S có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt.

- Ngày 27-12-2021, các bị cáo Hạng A T2 và Nguyễn Trung Đ có đơn kháng cáo, đều với nội dung xin giảm hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Văn T1 xin rút đơn kháng cáo xin giảm hình phạt.

Về cơ bản các bị cáo Thào A S, Hạng A T2 và Nguyễn Trung Đ khai nhận hành vi phạm tội, trong đó:

Bị cáo Nguyễn Trung Đ cho rằng bị cáo không biết số lượng ma túy các bị cáo mua bán, chỉ là đồng phạm giúp sức nhận ma túy cho T1 và xin giảm hình phạt.

Bị cáo Hạng A T2 xin giảm hình phạt với lý do chỉ liên hệ mua giúp ma túy cho T1; hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Bị cáo Thào A S xin giảm hình phạt với lý do phạm tội do bị các bị cáo T1 và T2 lôi kéo, bản thân trình độ văn hóa thấp, hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao có ý kiến:

- Đối với bị cáo Nguyễn Văn T1: tại phiên tòa bị cáo đã rút kháng cáo, đề nghị đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo.

- Đối với các bị cáo Thào A S, Hạng A T2 và Nguyễn Trung Đ: các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép 2.407,06 gam Methamphetamine. Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết của vụ án và tính chất đặc biệt nghiêm trọng của vụ án áp dụng mức hình phạt cao nhất của khung hình phạt đối với các bị cáo là đúng pháp luật. Không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

Các luật sư bào chữa cho các bị cáo Thào A S, Hạng A T2 và Nguyễn Trung Đ đề nghị xem xét việc các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức, phạm tội do bị rủ rê, lôi kéo, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, tỏ giác người phạm tội nên có thể xem xét giảm hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Khoảng cuối tháng 6, đầu tháng 7 năm 2020, Nguyễn Văn T1, Thào A S, Hạng A T2 và Nguyễn Trung Đ đã móc nối cùng nhau thực hiện việc mua chất ma túy từ Lào về Việt Nam để bán trái phép cho người khác. Nguyễn Văn T1 là người rủ rê, đặt tiền mua ma túy từ Hạng A T2 và Thào A S. Nguyễn Trung Đ có nhiệm vụ nhận ma túy cho T1. Ngày 02/07/2020, sau khi Nguyễn Trung Đ nhận ma túy từ Thào A S và Thào A Sáu, đang vận chuyển 2.407,06 gam Methamphetamine tại khu vực bản Bó Nhàng 2, xã Vân Hồ, huyện Vân Hồ tỉnh Sơn La, thì bị bắt quả tang; các bị cáo Nguyễn Trung Đ, Nguyễn Văn T1, Thào A S và Hạng A T2 thừa nhận hành vi phạm tội của mình; lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo Hạng A T2, Nguyễn Trung Đ và Thào A S phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép 2.407,06 gam Methamphetamine. Tòa án cấp sơ thẩm kết án các bị cáo Hạng A T2, Nguyễn Trung Đ và Thào A S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, không oan.

Đối với Nguyễn Văn T1: ngoài hành vi mua bán trái phép 2.407,06 gam Methamphetamine nêu trên, Nguyễn Văn T1 còn có hành vi cất giấu 0,85 gam Methamphetamine và 1,14 gam MDMA (thu giữ khi khám xét nơi ở), để bán trái phép cho người khác. Tòa án cấp sơ thẩm kết án kết án Nguyễn Văn T1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng; sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn T1 đã rút kháng cáo xin giảm hình phạt nên Hội đồng xét xử quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

[2]. Đối với kháng cáo xin giảm hình phạt của các bị cáo Hạng A T2, Nguyễn Trung Đ và Thào A S, xét thấy:

- Đối với Thào A S: khi được Hạng A T2 và Nguyễn Văn T1 đặt vấn đề tìm nguồn ma túy, bị cáo đã trực tiếp sang nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào tìm mua ma túy về bán cho Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Trung Đ. Ngày 02/7/2020, bị cáo rủ Thào A Pháy (Páy) và Thào A Sáu mang xô mật ong chứa 04 bánh ma túy có khối lượng 2.407,06 gam, loại Methamphetamine giao cho Nguyễn Trung Đ theo yêu cầu của T1. Trong vụ án này, bị cáo giữ vai trò là người thực hành, trực tiếp thực hiện tội phạm. Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trong quá trình giải quyết vụ án bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra khai báo các đối tượng phạm tội khác là Thào A Sáu và Thào A Páy; đây là các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo.

- Đối với Hạng A T2: ngày 24/4/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu kết án 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (bị cáo chưa thi hành án), tháng 05/2020 bị cáo đã trốn về Hà Nam móc nối với Nguyễn Văn T1, Nguyễn Trung Đ và trực tiếp liên lạc với Thào A S cùng thực hiện hành vi mua bán trái phép 2.407,06 gam Methamphetamine, bị cáo đã góp số tiền 50.000.000 đồng cùng Nguyễn Văn T1 mua ma túy của Thào A S, do đó bị cáo giữ vai trò là người thực hành tích cực trong vụ án; về nhân thân: bị cáo đã bị kết án (chưa

chấp hành hình phạt), phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm; sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo.

- Đối với Nguyễn Trung Đ: mặc dù không trực tiếp thỏa thuận việc mua bán ma túy với Thào A S, nhưng khi Nguyễn Văn T1 yêu cầu liên hệ, chuyển tiền mua ma túy, bị cáo Đ đã dùng tài khoản Ngân hàng của mình chuyển tiền mua ma túy cho Thào A S và cùng với Nguyễn Văn T1 lên huyện Vân Hồ nhận ma túy. Ngày 02/7/2020, sau khi được Nguyễn Văn T1 phân công nhiệm vụ đi nhận và vận chuyển xô mật ong đựng 04 bánh ma túy có khối lượng 2.407,06 gam, loại Methamphetamine từ Thào A S và Thào A Sáu, khi đang trên đường vận chuyển ma túy về đến khu vực bản Bó Nhàng 2, xã Vân Hồ, huyện Vân Hồ tỉnh Sơn La thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng vụ án, vì vậy bị cáo giữ vai trò là người thực hành tích cực. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo; khai ra đối tượng chủ mưu là Nguyễn Văn T1; đây là các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo.

Xét thấy, hành vi phạm tội của các bị cáo Thào A S, Hạng A T2 và Nguyễn Trung Đ là đặc biệt nghiêm trọng, khối lượng chất ma túy các bị cáo mua bán trái phép là 2.407,06 gam Methamphetamine. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ, toàn diện các tình tiết của vụ án, vai trò, mức độ phạm tội của từng bị cáo và tính chất đặc biệt nghiêm trọng của vụ án áp dụng mức hình phạt cao nhất của khung hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật. Không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của các bị cáo Thào A S, Hạng A T2 và Nguyễn Trung Đ.

[3]. Các quyết định khác của Tòa án cấp sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đã có hiệu lực pháp luật.

[4]. Các bị cáo Thào A S, Hạng A T2 và Nguyễn Trung Đ phải nộp án phí phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 342 và Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự: đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với Nguyễn Văn T1. Quyết định về phần hình phạt của Bản án số 26/2021/HS-ST ngày 22-12-2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La đối với Nguyễn Văn T1 có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm.

2. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Thào A S, Hạng A T2, Nguyễn Trung Đ và giữ nguyên Bản án số 26/2021/HS-ST ngày 22-12-2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La như sau:

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; các điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 40 Bộ luật hình sự; khoản 4 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự; xử phạt bị cáo Thào A S (tên gọi khác Thào A D) tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 56; Điều 40 Bộ luật hình sự; khoản 4 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự; xử phạt bị cáo Hạng A T2 tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; tổng hợp với hình phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án số 54/2020/HS-ST ngày 24/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; buộc bị cáo Hạng A T2 chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là tử hình; tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; các điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 40 Bộ luật hình sự; khoản 4 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Trung Đ tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm nêu trên đã có hiệu lực pháp luật.

4. Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày bản án, quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm có hiệu lực pháp luật, Nguyễn Văn T1, Thào A S, Hạng A T2 và Nguyễn Trung Đ được gửi đơn xin ân giảm lên Chủ tịch nước.

5. Các bị cáo Thào A S, Hạng A T2 và Nguyễn Trung Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam CA tỉnh Sơn La
(04 bản để chuyển cho mỗi bị cáo 01 bản);
- Cục T.H.A DS tỉnh Sơn La;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Phòng HC-TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tất Nam